

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/DS-ST

Ngày: 11 - 6 - 2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Bà Phạm Hồng Ân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2020/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1962. Là Chủ đại lý thuốc, thức ăn thủy sản P.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Cẩm T, sinh năm 1988 (theo giấy ủy quyền ngày 01/10/2019) (có mặt).

Cùng cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1960 (có mặt).

2. Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp T, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 13/02/2020 của ông Nguyễn Văn P và trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Cẩm T là người đại diện theo ủy quyền của ông P trình bày:

Ông Nguyễn Văn S và bà Huỳnh Thị H là khách hàng được Đại lý thuốc thức ăn thủy sản P (Đại lý P) đầu tư thuốc và thức ăn thủy sản từ năm 2014 đến ngày 02/02/2016 có công nợ chót lại với tổng số 82.564.000 đồng. Vào năm 2018, ông S và bà H có trả thêm 03 lần cho Đại lý P với số tiền 25.000.000 đồng, Đại lý P có cho lại ông S và bà H số tiền 2.564.000 đồng, công nợ còn lại là 55.000.000 đồng. Nay bà đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn P yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phú Tân giải quyết buộc ông Nguyễn Văn S và bà Huỳnh Thị H trả cho ông Nguyễn Văn P số tiền nợ là 55.000.000 đồng.

- Tại biên bản hòa giải ngày 17/3/2020 và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn S trình bày:

Ông thừa nhận ông và bà H (vợ ông) có nợ tiền mua bán thức ăn với ông Nguyễn Văn P chủ Đại lý P số tiền 55.000.000 đồng. Nay ông đồng ý cùng bà H trả cho ông Nguyễn Văn P số tiền 55.000.000 đồng. Nhưng do hoàn cảnh ông khó khăn nên ông hứa với ông P (chủ Đại lý P) mỗi năm trả 8.000.000 đồng.

Bị đơn là bà Huỳnh Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, không cung cấp lời khai, chứng cứ và không có ý kiến gì đối với việc khởi kiện của ông Nguyễn Văn P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Ông Nguyễn Văn P khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn S và bà Huỳnh Thị H trả tiền mua thuốc và thức ăn thủy sản. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa.

Bà Huỳnh Thị H là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, vắng mặt không có lý do nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với bà Huỳnh Thị H.

[2]. *Về nội dung*: Tại phiên tòa bà Nguyễn Cẩm T cho rằng ông Nguyễn Văn S và bà Huỳnh Thị H mua thuốc và thức ăn thủy sản còn nợ ông Nguyễn Văn P số tiền là 55.000.000 đồng và yêu cầu ông S, bà H trả cho ông P số tiền là 55.000.000 đồng. Ông S thừa nhận ông và bà H có mua thuốc và thức ăn thủy sản có nợ ông P số tiền là 55.000.000 đồng và đồng ý trả tiền theo yêu cầu của ông P nhưng hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn nên yêu cầu được trả cho ông P mỗi năm với số tiền là 8.000.000 đồng. Xét thấy việc ông S, bà H có mua thuốc và thức ăn thủy sản của ông Nguyễn Văn P và còn nợ số tiền là 55.000.000 đồng là có thật vì ông

S đã thừa nhận. Do đó ông P yêu cầu ông S, bà H trả số tiền là 55.000.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu của ông Nguyễn Văn P được chấp nhận nên ông P không phải chịu án phí, ông P đã nộp tạm ứng số tiền 1.375.000 đồng được nhận lại toàn bộ. Ông Nguyễn Văn S là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn là bà Huỳnh Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là 1.375.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 và 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P. Buộc ông Nguyễn Văn S và bà Huỳnh Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn P số tiền 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Nguyễn Văn P không phải chịu, ông P đã nộp tạm ứng án phí với số tiền là 1.375.000 đồng (một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0019841 ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, ông P được nhận lại toàn bộ.

- Miễn toàn bộ án phí cho ông Nguyễn Văn S do ông Nguyễn Văn S là người cao tuổi.

- Buộc bà Huỳnh Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 1.375.000 đồng (một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Phú Tân;
- Phòng KT-NV & THA (Tòa án tỉnh);
- Chi cục THADS H.Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thành Phước